

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 2 – Đợt 2

1. **Tên nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. **Ngày quan trắc:** 25 – 26/02/2026

Ngày cung cấp TT: 27/02/2026

3. **Tình trạng hoạt động của các cống khi lấy mẫu:**

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của cống
1	1	Cống Như Trác	Đang sửa chữa làm lại cống.
2	2	Cống Hữu Bị	Cống mở tiêu nước ra sông Hồng
3	3	Cống Cốc Thành	Cống mở.
4	4	Cống sông Chanh	Cống đóng.
5	5	Cống Nhâm Tràng	Đang sửa công lấy nước.
6	6	Cống Kinh Thanh	Cống đóng.
7	7	Cống Cổ Đam	Cống đóng.
8	8	Cống Vĩnh Trị	Cống đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đập mở.
10	13	Đầu kênh CG16	Cống mở.
11	15	Đầu kênh S17	Cống mở.
12	16	Đập Vùa (CG12)	Đập đóng.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Tư vấn Chất lượng nước, Môi trường – Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ Tài nguyên nước

Người cung cấp thông tin: Trịnh Xuân Hoàng

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Bình, Chi cục thủy lợi Ninh Bình.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:

*A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Cống Hữu Bị, Cổng Cốc Thành, Cổng Sông Chanh, Cổng Vĩnh Trị, Đàu kênh T3, Đập An Bài (sông Châu Giang), Bể hút trạm bơm Quý Độ, Đàu kênh T5.***

*B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng Như Trác, Cổng Nhâm Tràng, Cổng Kinh Thanh, Cổng Cổ Đam, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đàu kênh CG 16, Cổng 3-2, Đàu kênh S17, Đập Vua (CG12), Cầu Chủ (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy).***

*C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Đàu kênh C9.***

*D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt giới hạn trên.***

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
1	Cống Như Trác	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 86%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 10 km/h. Đang sửa chữa làm lại cống. Trạm bơm đang lấy nước. Nước màu nâu đục.	23.18	7.29	230	5.31	298	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
2	Cống Hữu Bị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 74%, mật độ mây 100%, gió Nam 12 km/h. Cống mở tiêu nước ra sông Hồng. Trạm bơm đang bơm lấy nước. Nước màu xanh.	23.71	7.44	36.8	6.41	461	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
3	Cống Cốc Thành	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực huyện Vụ	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 75%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Cống mở tiêu nước ra sông Hồng. Trạm bơm không	23.78	7.83	82.3	7.38	544	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		Bản.	hoạt động. Nước màu xanh lục.						
4	Cổng Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 80%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 10 km/h. Cổng đóng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu xanh lục.	23.25	6.98	37.65	6.36	275	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
5	Cổng Nhâm Tràng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 91%, gió Nam 7 km/h, mật độ mây 100%. Trạm bơm đang lấy nước tưới từ sông Đáy vào. Đang sửa cổng lấy nước Nước màu xanh lục.	22.73	7.89	71.95	5.81	502	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
6	Cổng Kinh	Kiểm tra chất lượng nước hệ	Nhiệt độ ngoài trời 22°C, độ ẩm 91%, mật độ mây 100%,	22.84	7.43	48.3	5.48	442	Các chỉ tiêu quan trắc hiện

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	Thanh	thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	gió Nam 7 km/h. Cổng đóng, không có dòng chảy. Trạm bơm không hoạt động.							trường pH, DO đạt mức B
7	Cổng Cỏ Đam	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ ẩm 88%, mật độ mây 100%, gió Nam 10 km/h. Cổng đóng. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Nước màu xanh lục.	23.20	7.13	74.1	5.67	327		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
8	Cổng Vĩnh Trị	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 90%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Cổng đóng. Trạm bơm không hoạt động, Nước màu xanh lục.	23.16	7.47	56.5	6.32	315		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
9	Đầu kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 75%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Dòng chảy chậm ra Cốc Thành. Mực nước trung bình	23.61	7.45	66.9	6.53	555		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>		6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>		6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>		6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>		< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
		thành phố Nam Định.	Nước màu nâu đục.						
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 96%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Dòng chảy chậm hướng ra sông Chanh. Mực nước trung bình, nước màu nâu đục.	24.54	7.55	107.5	4.34	1220	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức C
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 90%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Mực nước cao. Nước màu xanh lục.	23.54	7.46	47.8	5.96	409	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
12	Đập An Bài (sông	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt,	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 85%, mật độ mây 90%, gió Đông Nam 8 km/h.	23.59	7.41	53.35	6.49	529	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị	
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)		
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	Châu Giang)	tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Đập mở, dòng chảy chậm từ sông Sắt sang sông Châu. Nước màu nâu đục.							đạt mức A
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 85%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 10 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm ra sông Châu. Nước màu xanh lục, mực nước thấp.	24.07	7.7	97.05	5.65	732	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	
14	Cống 3-2	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Nhiệt độ ngoài trời 27°C, độ ẩm 72%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Cống đóng, không có dòng chảy. Nước màu xanh lục.	23.34	7.59	63.55	5.62	361	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	
15	Đầu kênh S17	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 85%, mật độ mây 90%, gió Đông Nam 10 km/h. Cống mở. Dòng chảy chậm ra sông Sắt. Mực nước trung bình. Nước màu xanh lục, nhiều bèo.	23.42	7.6	45.7	5.77	608	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B	

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường						Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2023 - A</i>					6.5 – 8.5		≥ 6		
<i>QCVN 08:2023 - B</i>					6 – 8.5		≥ 5		
<i>QCVN 08:2023 - C</i>					6 – 8.5		≥ 4		
<i>QCVN 08:2023 - D</i>					< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
16	Đập Vùa (CG12)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 25°C, độ ẩm 80%, mật độ mây 90%, gió Đông Nam 8 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy. Mực nước trung bình. Nước màu vàng lục.	23.68	7.62	45.4	5.26	469	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 80%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 10 km/h. Mực nước trung bình. Dòng chảy chậm về Hữu Bị. Nước màu xanh lục.	23.67	7.92	49.6	5.4	501	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Nhiệt độ ngoài trời 24°C, độ ẩm 90%, mật độ mây 100%, gió Đông Nam 8 km/h. Dòng chảy chậm về hướng Cổ Đam. Mực nước trung bình. Nước màu xanh lục.	23.36	7.2	42.4	5.38	602	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức B
19	Bể hút	Kiểm tra chất	Nhiệt độ ngoài trời 23°C, độ	23.35	7.21	51.8	6.15	565	Các chỉ tiêu

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường					Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị		
			Mô tả thực địa	Nhiệt độ	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)	
			<i>QCVN 08:2023 - A</i>			6.5 – 8.5		≥ 6		
			<i>QCVN 08:2023 - B</i>			6 – 8.5		≥ 5		
			<i>QCVN 08:2023 - C</i>			6 – 8.5		≥ 4		
			<i>QCVN 08:2023 - D</i>			< 6.0 hoặc > 8.5		≥ 2		
	trạm bơm Quỳ Độ	lượng nước tại trạm bơm Quỳ Độ.	ảm 88%, mật độ mây 100%, gió Nam 10 km/h. Trạm bơm đang lấy nước tưới. Nước màu nâu đục.							quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A
20	Đầu kênh T5	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Nhiệt độ ngoài trời 26°C, độ ẩm 90%, mật độ mây 100%gió Đông Nam 10 km/h. Dòng chảy chậm. Mực nước trung bình, nước màu nâu đục	23.47	7.58	91.8	6.41	380		Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường pH, DO đạt mức A

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Ninh Bình;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Phòng TVCLN, MT.

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

**TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA**